TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày 25-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tạo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Lộc
Ông Đỗ Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thu Khiếm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 384/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Bích T, sinh năm 1985 (có mặt).
- *Bị đơn:* Ông Tô Văn D, sinh năm 1987 (có mặt),

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Ngô Thị M, sinh năm 1983 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2022 và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn bà Lâm Bích T trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 âm lịch, ông D có qua nhà bà T hỏi vay tiền nhưng bà T không có tiền nên bà T mới đi hỏi vay tiền của bà M rồi về cho ông D vay với số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.500.000 đồng/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, mục đích vay là để mua võ máy xe dùng chở thuê. Khi vay

không có làm biên nhận do có mối quan hệ bà con với nhau nên tin tưởng và sau khi vay thì ông D không có thanh toán tiền vốn vay và cũng không đóng lãi cho đến nay. Cho nên, ngày 26/12/2022 bà T có làm đơn yêu cầu tổ hòa giải ở ấp Thị Tường nhưng không thành.

Từ những lý do nêu trên, nên bà Lâm Bích T yêu cầu ông Tô Văn D thanh toán cho bà T số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định Nhà nước kể từ ngày 10/11/2021 cho đến ngày xét xử.

Tại bản tự khai đề ngày 21 tháng 3 năm 2023 bị đơn ông Tô Văn D trình bày ý kiến như sau:

Theo đơn khởi kiện của bà Lâm Bích T là tôi vay nợ tổng số tiền là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng). Từ ngày vay tới nay là 13 tháng tôi không đóng lãi là tôi không thừa nhận khoản nợ này. Tuy nhiên, Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông D không có văn bản trả lời cho Tòa án; Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông D vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 20 tháng 2 năm 2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị M trình bày:

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 âm lịch, bà T có qua nhà bà M hỏi vay với số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.500.000 đồng/tháng, khi nào cần lấy lại tiền thì cho hay trước một tháng. Khi vay không có làm biên nhận do có mối quan hệ bà con với nhau nên tin tưởng, bà T trực tiếp vay tiền không có nói là cho ông D vay lại cho nên bà T chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho bà M, hiện nay bà T có đóng lãi hàng tháng đầy đủ nên trong vụ án này bà M không có yêu cầu gì đối với bà T. Trường hợp sau này giữa bà M với bà T có phát sinh tranh chấp về số tiền này thì bà M sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác. Đối với yêu cầu khởi kiện giữa bà T với ông D thì bà M không có ý kiến, vì đây là trách nhiệm thanh toán nợ của ông D với bà T.

Tại phiên tòa:

Bà T vẫn bảo lưu như yêu cầu trình bày trên.

Ông D thừa nhận trước đây ông có vay tiền của bà T và có đóng lãi đầy đủ cho bà T khoảng 2 năm nhưng từ khi bà T đổi sang vay của bà M thì ông không có đóng lãi cho bà T vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, cha ông bị bệnh, bệnh dịch kèo dài ông không đi làm được và nếu bà T không thừa nhận ông D có đóng lãi đầy đủ cho bà T khoảng 2 năm thì ông D không thừa nhận khoản nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu của đương sự phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền:

Bà Lâm Bích T khởi kiện ông Tô Văn D yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Bị đơn ông Tô Văn D có địa chỉ cư trú tại ấp Thị Tường, xã Hòa Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà T đối với ông D: Bà T yêu cầu ông D thanh toán số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) và tính lãi suất theo quy định Nhà nước kể từ ngày 10/11/2021 cho đến ngày xét xử. Xét thấy, việc ông D có vay tiền của bà T là thực tế có xảy ra vì tại biên bản hòa giải ngày 26/12/2022 ông D đã thừa nhận có nhờ bà T hỏi vay số tiền 55.000.000 đồng và ông D có đóng lãi được một thời gian, nhưng thời gian sau gia đình ông D gặp khó khăn, cha ông D bị bệnh và thời gian dịch bệnh ông D không đi làm được. Do đó, ông D không có tiền đóng lãi và không trả vốn cho đến nay. Mặc khác, Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định mà ông D không có văn bản thể hiện ý kiến phản đối việc khởi kiện của bà T và Tòa án tống đạt thông báo về phiên họp và phiên hòa giải 02 lần nhưng ông D vẫn không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đến ngày 21/3/2023 ông D mới có bản tự khai gửi đến Tòa án không thừa nhận khoản nợ này nhưng ông D không cung cấp được cho Tòa án bất cứ văn bản nào thể hiện là ông D có đóng tiền lãi cho bà T. Như vậy, có cơ sở xác định ông D có vay tiền của bà T với số tiền vốn vay là 55.000.000 đồng và còn nợ tiền lãi là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ. Lãi suất tính theo quy định Nhà nước là 20%/năm, thời gian tính lãi kể từ ngày 10/11/2021 cho đến ngày xét xử là 01 năm 06 tháng 15 ngày = 16.958.000 đồng. Buộc ông D phải thanh toán cho bà T tổng số tiền vốn vay và lãi suất là 71.958.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông D chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông D còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Ngô Thị M không đặt ra yêu cầu trong vụ án này nên không đặt ra xem xét.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Do yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận toàn bộ nên ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% trên số tiền 71.958.000 đồng là 3.598.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng), tính tròn số.

Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà T có dự nộp tiền tạm ứng án phí 1.375.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008694 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Bích T. Buộc ông Tô Văn D thanh toán cho bà Lâm Bích T tổng số tiền vốn vay và lãi suất là 71.958.000 đồng (Bảy mươi mốt triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn vay 55.000.000 đồng (Năm mươi lăm triệu đồng), tiền lãi là 16.958.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông D chậm thanh toán tiền thì hàng tháng ông D còn phải chịu thêm khoản lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% ông Tô Văn D phải chịu nộp là 3.598.000 đồng (Ba triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng), tính tròn số.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tạo